

TTĐT

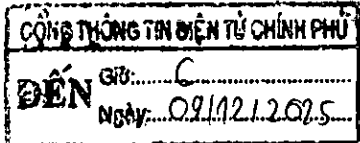
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2640 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;

Căn cứ Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;

Căn cứ Hướng dẫn số 164-HD/BTGTW ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các Tờ trình: số 445/TTr-BVHTTDL ngày 17 tháng 10 năm 2025 và số 498/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, kiến nghị tại Tờ trình số 445/TTr-BVHTTDL ngày 17 tháng 10 năm 2025 và Tờ trình số 498/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).



KI THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Mai Văn Chính



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”
(Kèm theo Quyết định số ~~2640~~ 40/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X); Hướng dẫn số 164-HD/BTGTW ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.

b) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

c) Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với văn học, nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện đối với văn học, nghệ thuật.

2. Yêu cầu

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Kết luận số 84-KL/TW, xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các cơ quan, đơn vị và lộ trình thực hiện.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tham mưu đề xuất giải pháp khắc phục, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra.

c) Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Quốc hội.

d) Việc triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, gắn với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

đ) Việc triển khai thực hiện phải áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo hiệu năng, hiệu quả và thông suốt trong toàn hệ thống.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu đối với công tác văn học, nghệ thuật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn học, nghệ thuật, văn nghệ sĩ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật thông qua Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa (XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kết luận số 156/KL-TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa, đặc biệt là văn học, nghệ thuật.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật với các hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương.

d) Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật trên các phương tiện truyền thông.

đ) Phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật trên không gian mạng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật bảo đảm hài hòa, tránh dàn trải, lãng phí; Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. Xây dựng, hoàn thiện các chương trình giáo dục thẩm mỹ cho thanh niên, học sinh, sinh viên trong nhà trường

a) Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn học, nghệ thuật thành chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động văn học, nghệ thuật và công tác quản lý nhà nước. Áp dụng cơ chế đặt hàng công khai, minh bạch cho các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao; ưu tiên đầu tư công cho các thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng sâu, vùng xa; bổ sung cơ chế tự chủ tài chính để các hội văn học nghệ thuật hoạt động hiệu quả hơn, tránh phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

c) Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với văn học, nghệ thuật; xác định rõ chiến lược và giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể.

d) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

đ) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ. Chủ động ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia của Việt Nam.

e) Tạo sự liên kết giữa các Hội Văn học nghệ thuật Trung ương và địa phương trong việc đưa văn học, nghệ thuật vào chuỗi thị trường ngành công nghiệp văn hóa, phấn đấu đến năm 2030 văn hóa sẽ đóng góp 7% vào GDP của cả nước như: Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 đã đề ra.

g) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

h) Xây dựng đề án gắn với các loại hình văn học, nghệ thuật theo hướng đổi mới phương thức tiếp cận hướng tới đối tượng thanh niên, học sinh, sinh viên trong nhà trường, bổ sung các nội dung phù hợp với thời kỳ mới, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

i) Ban hành các Nghị định, Thông tư về đặt hàng, tài trợ, quảng bá cho sáng tác văn học, nghệ thuật; rà soát, sửa đổi các quy định về bản quyền, quyền liên quan để bảo vệ quyền lợi của nghệ sĩ trong môi trường số.

3. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ làm công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học nghệ thuật

a) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật tham gia học tập nâng cao trình độ. Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí học tập trong nước và nước ngoài.

b) Tôn trọng và phát huy tự do sáng tạo trong hoạt động văn học, nghệ thuật, khuyến khích những sáng tạo, thử nghiệm mới. Tạo ra những tác phẩm đề đời, bổ ích, phản ánh sinh động hiện thực giai đoạn cách mạng mới; bảo đảm để mỗi một tác phẩm, công trình nghệ thuật mang dấu ấn cá nhân nghệ sĩ nhưng cũng là một công cụ đắc lực trong quảng bá, tôn vinh văn hóa, con người Việt Nam.

c) Xây dựng chính sách đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều cống hiến cho văn học, nghệ thuật nước nhà. Nâng cao hơn nữa chất lượng các giải thưởng về văn học, nghệ thuật.

d) Từng bước xây dựng những lớp đào tạo đội ngũ lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật trong hệ thống trường nghệ thuật và Khoa học xã hội và nhân văn.

đ) Cần có cơ chế, chính sách riêng cho lĩnh vực lý luận, phê bình văn học nghệ thuật do hiện nay chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi dành riêng cho lĩnh vực lý luận, phê bình văn học nghệ thuật. Nhằm đánh giá, định hướng, kích thích sáng tạo và phát triển văn học nghệ thuật đồng thời định hướng công chúng cách thẩm thấu, đánh giá những giá trị của văn học nghệ thuật.

4. Xây dựng chính sách ưu tiên các sinh viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành văn hóa, văn học, nghệ thuật là người dân tộc thiểu số

a) Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật có trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ phải là những người kiến tạo nhân cách văn hóa, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, có khả năng lan tỏa đạo đức xã hội chủ nghĩa, thật sự là những chiến sĩ cách mạng kiên trung trên mặt trận văn hóa tư tưởng của Đảng.

c) Nghiên cứu việc xây dựng chính sách hỗ trợ văn nghệ sĩ trẻ công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại...).

d) Ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới công tác giảng dạy cũng như nội dung chương trình giảng dạy của các trường đào tạo về văn học, nghệ thuật.

đ) Xây dựng kế hoạch liên kết giữa các trường nghệ thuật trong nước và quốc tế để đẩy mạnh giao lưu, trao đổi sinh viên; tổ chức hội thảo, tọa đàm kết hợp với các hoạt động thực tiễn.

e) Nghiên cứu việc xây dựng chính sách cử sinh viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành văn hóa, văn học, nghệ thuật sang các nước phát triển để đào tạo hoặc có cơ chế hỗ trợ cho các sinh viên, nghiên cứu sinh du học tự túc.

g) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ sinh viên, nghiên cứu sinh, văn nghệ sĩ ở nước ngoài trở về cống hiến cho sự phát triển của văn học, nghệ thuật nước nhà.

h) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực văn học, nghệ thuật là người dân tộc thiểu số, nhân lực chất lượng cao về lý luận phê bình, quản lý văn hóa số.

i) Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghệ thuật, Hội Văn học nghệ thuật và Trường Phổ thông dân tộc nội trú để phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh dân tộc thiểu số.

5. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội Văn học nghệ thuật

a) Tăng cường sự liên kết và vai trò của các Hội Văn học nghệ thuật Trung ương với địa phương trong việc phát hiện cá nhân có tài năng nghệ thuật, lưu giữ những giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống, phù hợp với thực trạng sắp xếp, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương.

b) Nghiên cứu việc xây dựng cơ chế để các hội văn học nghệ thuật địa phương được tự chủ trong việc sử dụng các thiết chế văn hóa nhằm tổ chức truyền dạy, lưu giữ nghệ thuật truyền thống.

c) Rà soát, tham mưu giải quyết những bất cập và xây dựng lộ trình, kế hoạch từng bước chuyển giao việc tổ chức một số hoạt động văn học nghệ thuật hiện ở các cơ quan quản lý nhà nước cho các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành, phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn học, nghệ thuật, như thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, cơ chế đặt hàng tác phẩm...; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động của các hội văn học nghệ thuật gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng chuyên môn và sự lan tỏa xã hội.

6. Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan báo chí truyền thông và các nền tảng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật đến đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước. Phát triển các hoạt động, phong trào văn nghệ quần chúng lành mạnh, phong phú, đa dạng, giàu bản sắc; bảo vệ và phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam; có cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích quần chúng nhân dân phát huy vai trò chủ thể tham gia sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn học nghệ thuật. Phát huy vai trò của các Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân Dân gian, nghệ nhân chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, xây dựng hệ thống giải thưởng... trong việc thực hành, phổ biến và truyền dạy văn hóa, văn nghệ dân gian

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong việc xây dựng dữ liệu về văn học, nghệ thuật Việt Nam.

b) Xây dựng cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý các hoạt động truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung, tư tưởng đi ngược đường lối của Đảng, Nhà nước và lợi ích của quốc gia, dân tộc.

c) Ứng dụng công nghệ số xây dựng dữ liệu về văn học, nghệ thuật Việt Nam. Trước mắt, ưu tiên tập trung số hóa để xây dựng cơ sở dữ liệu về tác giả,

tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị văn hóa, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của Việt Nam phục vụ công tác quản lý, truyền dạy, đào tạo và thưởng thức nghệ thuật của công chúng; ứng dụng công nghệ trong hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế số, xã hội số.

d) Tăng cường công tác giáo dục chính trị cho đội ngũ báo chí để có nhận thức đúng trước những tư tưởng “diễn biến hòa bình”.

đ) Xây dựng chiến lược dài hạn trong việc sưu tầm, lưu giữ những giá trị văn hóa, những tác phẩm văn học, nghệ thuật truyền thống của 54 dân tộc anh em.

e) Xây dựng đề án, chương trình giới thiệu, biểu diễn thường xuyên những loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian tại các địa điểm du lịch ở các thành phố và địa phương.

g) Xây dựng đề án, chương trình giới thiệu, biểu diễn những loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian trong hệ thống trường học phổ thông trên cả nước (mỗi thành phố, địa phương tự lựa chọn một loại hình phù hợp với văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện thực tiễn của địa phương).

h) Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, không gian hoạt động văn hóa, nghệ thuật để thu hút những Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, những cá nhân, nghệ sĩ có tâm huyết đến truyền dạy và quảng bá nghệ thuật truyền thống, dân gian đến Nhân dân.

i) Nghiên cứu việc xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ Nghệ nhân dân gian, Nghệ nhân Ưu tú, xây dựng hệ thống giải thưởng có giá trị nhằm khích lệ, tôn vinh những cá nhân trong hoạt động lưu giữ và truyền dạy tinh hoa nghệ thuật truyền thống; phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ tham gia xây dựng và bảo vệ nền văn hóa, văn học, nghệ thuật của dân tộc.

7. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế về văn học nghệ thuật

a) Xây dựng và đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chiến lược văn hóa đối ngoại và Chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam trong giai đoạn mới; đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu.

b) Phát huy mạnh mẽ vai trò của các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài trong việc tuyên truyền, quảng bá văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam. Mỗi trung tâm phải là nhân tố kết nối cho sự giao lưu giữa văn học, nghệ thuật Việt Nam và nước sở tại.

c) Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế giữa cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa với Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài trong việc giới thiệu văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam tại các sự kiện kinh tế - xã hội phù hợp. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức về mặt thủ tục hành chính khi đến nước sở tại; giúp đỡ về mọi mặt trong thời gian lưu trú tham gia sự kiện.

d) Nghiên cứu việc có chế độ ưu đãi đặc thù về visa, thuế...đối với các chuyên gia, nhà nghiên cứu văn hóa, các nghệ sĩ nước ngoài vào Việt Nam.

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách để đẩy mạnh và gắn kết hơn nữa hoạt động của các Quỹ phát triển văn hóa của các nước tại Việt Nam. Với bề dày kinh nghiệm của những chuyên gia đến từ nhiều nước trên thế giới cùng khả năng tài chính, những Quỹ phát triển văn hóa sẽ giúp đưa văn học, nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài và ngược lại.

e) Tích cực lựa chọn, giới thiệu tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam; tổ chức các sự kiện văn học, nghệ thuật trong nước và quốc tế có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn, qua đó người dân vừa được tiếp cận với những nền văn hóa thế giới vừa được hưởng thụ những giá trị văn hóa của dân tộc theo tinh thần “Quốc tế hóa văn hóa bản sắc dân tộc Việt Nam và dân tộc hóa tinh hoa văn hóa thế giới”.

g) Xây dựng chính sách hỗ trợ dịch thuật và xuất bản, đầu tư chuyên ngữ tác phẩm văn học, nghệ thuật. Thúc đẩy hợp tác xuất bản, mở rộng phát hành trên thị trường quốc tế.

h) Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về văn học, nghệ thuật gồm: Quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, nhất là văn học, nghệ thuật dành cho thiếu nhi; văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số. Từng bước tạo lập các chương trình, ấn phẩm, thương hiệu mang tầm quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; khuyến khích gắn kết giữa phát triển văn học, nghệ thuật với du lịch.

i) Xây dựng chính sách khuyến khích các nghệ sĩ Việt Nam tham gia trại sáng tác quốc tế, tổ chức triển lãm, biểu diễn nghệ thuật... ở nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

b) Xây dựng dự toán để thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật liên quan.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận số 84-KL/TW, các chiến lược, kế hoạch, chính sách pháp

luật về phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Triển khai thực hiện xây dựng, trình ban hành Nghị định về khuyến khích phát triển văn học trong năm 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến việc phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm để sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu và đặc thù của lĩnh vực văn hóa trong kỷ nguyên mới.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan xây dựng chương trình phối hợp giám sát việc thực hiện Kết luận số 84-KL/TW.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, định hướng nội dung thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình thông tin trên mạng; có biện pháp ngăn chặn thông tin xấu, độc, sai sự thật trên internet và mạng xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Bộ Quốc phòng: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức hoạt động trọng điểm về văn hóa, văn học nghệ thuật, báo chí Quân đội giai đoạn 2026 - 2030.

4. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Triển khai kế hoạch số 559/KH-ĐUCA ngày 21 tháng 10 năm 2024 về triển khai Kết luận số 84-KL/TW trong Công an nhân dân.

5. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình các cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí hằng năm thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị, cơ sở thuộc ngành văn hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước.

6. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra

nước ngoài với các hình thức đa dạng, phong phú; nâng cao chất lượng, phát triển hệ thống cán bộ phụ trách văn hóa tại các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch ngoại giao văn hóa hàng năm; rà soát, bổ sung và xây dựng Chiến lược Ngoại giao văn hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế. Hỗ trợ, đưa cán bộ Việt Nam tham gia vào các thể chế văn hóa quốc tế và khu vực.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các nhà trường xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên. Đề cao vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong việc giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức và kỹ năng ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên.

b) Tập trung đầu tư cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao có khả năng dẫn dắt các hoạt động văn hóa. Chú trọng công tác xây dựng văn hóa học đường; quan tâm đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh, sinh viên trong hệ thống trường học.

c) Triển khai đồng bộ việc giáo dục văn hóa, tri thức gắn với nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh, sinh viên; đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, giáo dục giá trị truyền thống văn hóa dân tộc vào trường học; xem xét, bố trí đưa nghệ sĩ, diễn viên, vận động viên thể thao tham gia vào công tác giảng dạy về văn hóa, nghệ thuật và rèn luyện thể chất cho học sinh, sinh viên.

d) Chủ trì, phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương nghiên cứu xây dựng bộ học liệu và chương trình giảng dạy chính khóa về các loại hình nghệ thuật truyền thống phù hợp với từng vùng miền.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phát huy vai trò, lợi thế của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong việc phổ biến văn học, nghệ thuật dân tộc và thế giới.

b) Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học về xây dựng và phát triển văn hóa. Triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tối đa những tác hại của khoa học công nghệ đối với thế hệ trẻ.

c) Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ nhằm phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

9. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường nhằm thay đổi ý thức, hành vi, ứng xử đúng đắn với môi trường vì sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

b) Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách trình cấp có thẩm quyền về phương án dành quỹ đất hợp lý để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

10. Bộ Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Phát triển Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam, các bộ, ngành và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng, xã hội và sự phát triển của văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam.

11. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 84-KL/TW của Bộ Chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, sát với điều kiện thực tiễn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

12. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Giao Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trong việc bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn học, nghệ thuật truyền thống, văn nghệ dân gian.

b) Giao Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Hội chuyên ngành Trung ương nghiên cứu, xây dựng lộ trình tiếp nhận và đảm nhiệm một số nhiệm vụ về hoạt động văn học nghệ thuật từ các cơ quan quản lý nhà nước; tiếp nhận thông tin, phản ánh, tập hợp kiến nghị của đội ngũ văn nghệ sĩ từ cơ sở.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương.

b) Phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa cân đối với tổng chi ngân sách địa phương. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người được phân cấp theo quy định. Xây dựng các chính sách khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa hoạt động văn hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương kết hợp với nguồn vốn địa phương để đầu tư các thiết chế văn hóa, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa của địa phương. Bố trí dành quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

c) Chỉ đạo việc tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

d) Chỉ đạo việc xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, tổ chức chính trị xã

hội xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên.

e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 84-KL/TW NGÀY 21 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ.

(Kèm theo Quyết định số 2640/QĐ-TTg ngày 04/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	NHÓM CÁC LUẬT, CHIẾN LƯỢC				
1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các “điểm nghẽn”, “nút thắt” là rào cản sự phát triển của văn hóa, con người để sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế, đồng thời xác định những “khoảng trống” pháp lý mà thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa, con người đang đặt ra.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi	2025-2030
2	Xây dựng Nghị định quy định về khuyến khích phát triển văn học	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Ban hành Nghị định	2025
	NHÓM CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ				
1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn học nghệ thuật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL	2026
2	Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các văn nghệ sĩ trên môi trường số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL	2026

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Xây dựng Đề án đầu tư quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VH TTDL	2026
4	Đề án (hoặc nhiệm vụ nghiên cứu) về đổi mới tổ chức và hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật	Bộ Nội vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các hội văn học, nghệ thuật	Đề án/Đề tài nghiên cứu	12/2026
5	Đề án (hoặc nhiệm vụ nghiên cứu) về chính sách thu hút, đào tạo, và trọng dụng tài năng văn học, nghệ thuật	Bộ Nội vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các hội văn học, nghệ thuật	Đề án/Đề tài nghiên cứu	12/2026
6	Chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật	Bộ Nội vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các hội văn học, nghệ thuật	Chương trình bồi dưỡng	12/2026